TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 17-5-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu -** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Tp Đ, xét axử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng T**
Trụ sở: 89 phường L, quận Đ, TP. H;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh T

Trú tai: số 112 P, phường N, quận H, thành phố Đ (theo văn bản ủy quyền số 3207 lập ngày 30/10/2018). Ông T– Có mặt

Bị đơn: **Huỳnh Đăng T,** sinh năm: 1983.

Trú tại: 72A, phường H, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2018, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa,đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 11/3/2015 ông Huỳnh Đăng T có vay của Ngân hàng T theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688, giải ngân ngày 18/5/2015 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Đăng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng T. Tính đến ngày 17/5/2018, ông Huỳnh Đăng T còn nợ Ngân hàng T số tiền là: 36.554.395đ (trong đó nợ gốc: 8.556.122đ và nợ lãi 27.998.273đ).

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Đăng T thanh toán một lần số tiền nợ là: 36.554.395đ.

Ông Huỳnh Đăng T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688, ngày 11/3/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/3/2019 bị đơn ông Huỳnh Đăng T trình bày:

Ông xác nhận chữ ký trong Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688 vào ngày 11/3/2015 là của ông. Sau khi được cấp thẻ ông đã rút và sử dụng số tiền 10.000.000đ.

Nay Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo T bày của đại diện nguyên đơn. Ý kiến của ông như sau: Đối với số nợ gốc thì ông đồng ý trả nhưng do hiện nay kinh tế ông còn bấp bênh ông xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết số nợ gốc. Còn đối với khoản nợ lãi ông xin miễn hoặc xin giảm tiền lãi vì ông không có khả năng thanh toán số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông Huỳnh Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, Ông T phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Đăng T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/5/2019 là: 36.554.395đ (trong đó nợ gốc: 8.556.122đ và nợ lãi 27.998.273đ). Ngoài ra, ông Huỳnh Đăng T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688, ngày 11/3/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T xác nhận còn nợ Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi theo trình bày của đại diện nguyên đơn**.** Nhưng, hiện nay gia đình ông gặp nhiều khó khăn do đó ông xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết số nợ gốc. Còn đối với khoản nợ lãi ông xin miễn tiền lãi hoặc xin giảm tiền lãi vì ông không có khả năng thanh toán số nợ trên.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày hòa giải cuối cùng, ngày 07/3/2019 đến nay, mặc dù ông T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ nhưng ông T vẫn không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ nào. Điều đó thể hiện ông T đã không có thiện chí trả nợ và việc xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và xin giảm mức lãi là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn do đó không được nguyên đơn đồng ý nên HĐXX không chấp nhận.

Trên cơ sở hồ tài liệu chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và trình bày của bị đơn, HĐXX xét thấy đủ cơ sở để áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên buộc ông Huỳnh Đăng T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T một lần số tiền là: 36.554.395đ (trong đó nợ gốc: 8.556.122đ và nợ lãi 27.998.273đ). Ngoài ra, ông Huỳnh Đăng T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688, ngày 11/3/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Huỳnh Đăng T được HĐXX chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 36.554.395đ x 5% = 1.827.800đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Huỳnh Đăng T;

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Huỳnh Đăng T phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi là: 36.554.395đ (ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, ba trăm chin mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 8.556.122đ và nợ lãi 27.998.273đ.

[2] Kể từ ngày 18/5/2019, ông Huỳnh Đăng T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-940688, ngày 11/3/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng T.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Đăng T phải chịu 1.827.800đ (một triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).

[4] Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.831đ theo biên lai thu số 0001924 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của cơ quan thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

[**5]**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự
- Chi cục THADS quận NHS,
- VKSND quận NHS
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan